

3. Bài mới:

3.1: Giới thiệu bài:

3.2: HD HS luyện tập:

Bài 2

- Gọi HS đọc phân tích bài toán
- HD HS làm bài

Tóm tắt

6 phòng: 2550 viên gạch

7 phòng: viên gạch

- NX, chữa bài

Bài 3:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- Hướng dẫn thực hiện theo mẫu (cột 1)
- Gọi HS thực hiện cột 2

- Gọi HS lần lượt nêu kết quả

Thời gian đi	1 giờ	2 giờ	4 giờ	3 giờ	5 giờ
Quãng đường đi	4 km	8 km	16 km	12 km	20 km

Bài 4:

- Gọi HS nêu yêu cầu
- Nhận xét

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học
- Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Tiết 2: ĐẠO ĐỨC

Tiết 25: Thực hành kỹ năng giữa kỳ 2

I. Mục tiêu:

- Hệ thống hóa các chuẩn mực, hành vi đạo đức đã học của các tuần đầu của học kì II.
- Có kỹ năng lựa chọn và thực hiện một số hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực trong từng tình huống cụ thể trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy-học:

GV : Chuẩn bị 1 số phiếu, mỗi phiếu ghi 1 tình huống.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của thầy

1/ Giới thiệu bài:

2/ Hướng dẫn HS thực hành:

- GV lần lượt nêu các câu hỏi gợi ý để học sinh nhắc lại các kiến thức đã học trong các tuần đầu của học kì II (HS bốc thăm và TLCH theo

Hoạt động của trò

- Lần lượt từng HS lên bốc thăm, chuẩn bị và trả lời theo yêu cầu trong phiếu.
- Cả lớp theo dõi, nhận xét.

1HS nêu yêu cầu bài tập

- Lớp làm vào vở. 1HS làm bảng phụ

Bài giải

Số viên gạch cần lát 1 phòng là:

$$2550 : 6 = 425 \text{ (viên gạch)}$$

Số viên gạch cần lát 7 phòng là:

$$425 \times 7 = 2975 \text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 2975 viên gạch

- Thực hiện và nêu cách tính

- Điền số 8 km.

Vì biết 1 giờ đi được 4 km.

Nên quãng đường người đi bộ đi trong 2 giờ là:

$$4\text{km} \times 2 = 8\text{km}$$

yêu cầu trong phiếu)

+ Em hãy nêu những việc cần làm để thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế.

+ Vì sao cần phải tôn trọng đám tang?

+ Theo em, những việc làm nào đúng, những việc làm nào sai khi gặp đám tang:

a) Chạy theo xem, chỉ trỏ

b) Nhường đường

c) Cười đùa

d) Ngả mũ, nón

đ) Bóp còi xe xin đường

e) Luôn lách, vượt lên trước

+ Em đã làm gì khi gặp đám tang?

- Nhận xét đánh giá.

3/ Dẫn dò:

- GV nhận xét đánh giá tiết học.

- Về nhà ôn lại và xem trước bài mới “Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác.”

+ Học tập, giao lưu, viết thư, ...

+ Thể hiện sự tôn trọng người đã khuất và thông cảm với những người thân của họ.

+ Các việc làm a, c, đ, e là sai.

Các việc làm b, d là đúng.

+ Tự liên hệ.

- Chú ý nghe.

Tiết 3: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Tiết 50: Côn trùng

I. Mục tiêu:

- Chỉ và nói đúng các bộ bên ngoài của của 1 số côn trùng trên hình vẽ hoặc vật thật

- Nêu được ích lợi hoặc tác hại của một số côn trùng đối với người.

- Nhận ra sự đa dạng, phong phú của các con vật sống trong môi trường tự nhiên. có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên

- GDHS kĩ năng sống: KN làm chủ bản thân.

II. Đồ dùng dạy-học:

- GV: Giáo án điện

- HS: SGK, tranh ảnh về một số loài côn trùng.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của GV

1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Cơ thể động vật gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?

- HS + GV nhận xét.

3. Bài mới:

3.1. Khám phá:

- GV cho HS quan sát một số hình ảnh về côn trùng.

- GV giới thiệu bài

3.2. Kết nối:

a. Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận

* Mục tiêu: Chỉ và nói đúng tên các bộ phận của cơ thể của các côn trùng được quan sát.

Hoạt động của HS

- Hát

- HS nêu: cơ thể động vật gồm có 3 phần: đầu, mình và cơ quan di chuyển.

* Tiến hành

- Bước 1: Làm việc theo nhóm đôi
- + GV yêu cầu HS quan sát + trả lời câu hỏi:
- Hãy chỉ đâu là đầu, ngực, bụng, chân, cánh của từng côn trùng có trong hình?
- Đại diện các nhóm trình bày
- Gọi các nhóm khác nhận xét.
- GVKL: Các bộ phận bên ngoài của côn trùng gồm: đầu, ngực, bụng, chân, cánh (nếu có)
- Trên đầu chúng thường có gì?
- Những côn trùng này có bao nhiêu chân? Chân của chúng có gì đặc biệt?
- Bên trong cơ thể của chúng có xương sống không?
- Bước 2: Làm việc cả lớp.
- + Hãy rút ra đặc điểm chung của côn trùng ?
- Gọi 1 vài HS nhắc lại KL
- Hãy kể tên một số loại côn trùng mà em biết.

3.3. Thực hành:

b. Hoạt động 2: Làm việc với những côn trùng thật hoặc tranh ảnh côn trùng sưu tầm được.

* Mục tiêu:

- Kể được tên 1 số côn trùng có ích mà 1 số côn trùng có hại đối với con người
- Nêu được 1 số cách diệt trừ côn trùng có hại

* Tiến hành

- Bước 1: Làm việc theo nhóm 4 trả lời câu hỏi: Côn trùng nào có lợi, côn trùng nào có hại đối với con người?
- Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày
- GV nhận xét.
- GV cho HS quan sát hình ảnh về một số loài côn trùng có ích và một số loài côn trùng có hại.
- GV kết luận.
- * Nêu các biện pháp phòng ngừa và tiêu diệt

- HS quan sát, thảo luận theo câu hỏi của GV trong nhóm (Nhóm trưởng điều khiển)
- Các nhóm trình bày

- Trên đầu chúng thường có: mắt, râu, vòi (miệng)
- Chúng có 6 chân và chân phân thành các đốt.
- Cơ thể của chúng không có xương sống.

- HS nêu; không có xương sống. Chúng có 6 chân, chân phân thành các đốt, Phần lớn các côn trùng đều có cánh.
- Nhiều HS nhắc lại KL.
- Côn trùng có nhiều loại khác nhau, mỗi loại có đặc điểm, hình dáng, màu sắc, kích thước khác nhau...

- HS thảo luận nhóm 4
- + Những côn trùng có lợi: Ong, tằm, cà cuống, dế mèn, bọ ngựa,..
- + Những côn trùng có hại: ruồi, muỗi, sâu,...
- Các nhóm trình bày
- HS nhận xét
- HS quan sát.

- Các biện pháp phòng ngừa và tiêu diệt

diệt côn trùng?

côn trùng: phun thuốc trừ sâu, đốt hương muỗi, dùng đèn chiếu sáng,...

- Các em thấy trong tự nhiên có nhiều loài vật không? em có yêu quý chúng không? Để bảo vệ sự đa dạng đó, em phải làm gì?

4. Vận dụng:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Diệt con vật có hại

+ GV phổ biến cách chơi: Các con vật sẽ lần lượt xuất hiện trên màn hình. Nếu là côn trùng có ích, các em sẽ hô “ Không diệt”, nếu là côn trùng có hại, các em sẽ hô “ Diệt”.

+ GV tổ chức cho HS chơi.

+ Tuyên dương đội thắng cuộc.

- Về nhà sưu tầm một số tranh ảnh về côn trùng có ích.

Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết 25:

Nhân hóa

Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi: Vì sao?

I. Mục tiêu:

- Nhận ra hiện tượng nhân hoá, bước đầu nêu được cảm nhận về cái hay của những hình ảnh nhân hoá (BT1).

- Xác định được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? (BT2).

- Trả lời đúng 2-3 câu hỏi Vì sao? trong BT3.

II. Đồ dùng dạy-học:

GV: - Phiếu BT cho bài tập 1

Bảng phụ ghi BT 2

HS: sgk, vở ghi

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của GV

1. Ôn định

2- KTBC: - Thế nào là nhân hóa

- Nêu cách đặt và TLCH Khi nào? Lấy VD.

- Nhận xét

3. Bài mới:

3.1. Giới thiệu bài:

3.2. HD làm bài tập:

Bài 1:

- Gọi HS nêu yêu cầu

- Cho HS đọc thầm đoạn thơ.

- Phát phiếu cho HS trao đổi nhóm 4

- Gọi đại diện nhóm trình bày

- Nhận xét và chốt lời giải đúng

Hoạt động của HS

2-3 HS thực hiện

1HS nêu yêu cầu bài tập

- Cả lớp đọc thầm đoạn thơ

- Trả lời các câu hỏi theo nhóm 4 trên phiếu BT

- Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét bổ sung

Tên các sự vật, con vật	Các sự vật con vật được gọi	Các sự vật con vật được tả	Cách gọi và tả sự vật, con vật
- Lúa	Chị	Phất phơ bím tóc	Làm cho các sự vật
- Tro	Cậu	Bá vai nhau thì thăm	Con vật trở lên sinh động